

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3767 / SYT-NV

Đồng Nai, ngày 09 tháng 7 năm 2020

V/v tạo lập tóm tắt hồ sơ bệnh án, giấy
chứng nhận nghỉ dưỡng thai và bổ sung
hàm gửi hồ sơ.

Kính gửi:

- Các Bệnh viện trực thuộc;
- Các Trung tâm Y tế có giường bệnh;
- Bệnh viện đa khoa Cao su Đồng Nai;
- Các cơ sở khám bệnh chữa bệnh tư nhân.

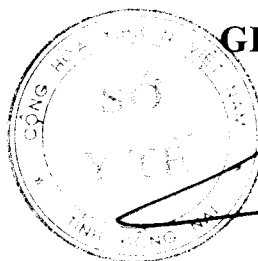
Sở Y tế tiếp nhận Công văn số 826/BHXXH-CNTT ngày 06/7/2020 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai về việc tạo lập tóm tắt hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai và bổ sung hàm gửi hồ sơ (đính kèm).

Giám đốc Sở Y tế đề nghị các đơn vị khám bệnh chữa bệnh thực hiện các nội dung được hướng dẫn tại công văn số 826/BHXXH-CNTT và các phụ lục ban hành kèm theo công văn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ sở khám bệnh chữa bệnh kịp thời thông báo về Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai (Phòng Công nghệ Thông tin, số điện thoại: 0935363733; Phòng Giám định Bảo hiểm y tế, số điện thoại: 0933260682) để tổng hợp gửi Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét, hướng dẫn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.
Thảo



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 826 /BHXH-CNTT

V/v tạo lập tóm tắt hồ sơ bệnh án,
giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai
và bổ sung hàm gửi hồ sơ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 06 tháng 07 năm 2020

Kính gửi: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh(KBCB) trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2076/BHXH-CNTT ngày 25 tháng 06 năm 2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về tạo lập tóm tắt hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai và bổ sung hàm gửi hồ sơ theo quy định tại Thông tư 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế (Cổng tiếp nhận dữ liệu BHYT) tại địa chỉ: <https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn> và bổ sung hàm gửi hồ sơ **GuiHoSoChungTu** để phần mềm của các cơ sở KBCB kết nối với Cổng tiếp nhận dữ liệu BHYT thông qua dịch vụ web.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai thông báo tới các cơ sở KBCB trên địa bàn tỉnh như sau:

-Các cơ sở KBCB tạo lập tắt hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai trên Cổng tiếp nhận dữ liệu BHYT (chi tiết theo hướng dẫn tại Phụ lục 01 gửi kèm).

-Các cơ sở KBCB chủ động trong việc điều chỉnh phần mềm quản lý (chi tiết theo hướng dẫn tại Phụ lục 02 gửi kèm) gửi dữ liệu giấy ra viện, giấy chứng sinh, tóm tắt hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai và giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội lên Cổng tiếp nhận dữ liệu BHYT.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ sở KBCB kịp thời thông báo về BHXH tỉnh Đồng Nai (Phòng Công nghệ Thông tin, số điện thoại: 0935363733; Phòng Giám định BHYT, số điện thoại: 0933260682) để tổng hợp gửi BHXH Việt Nam xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ(để b/c);
- Sở y tế (để p/h);
- Phòng GĐBHYT(để p/h);
- Lưu: VT, CNTT.



Nguyễn Thị Quy



PHỤ LỤC 01: HƯỚNG DẪN TẠO LẬP TÓM TẮT HỒ SƠ BỆNH ÁN VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN NGHỈ DƯỠNG THAI

(Kèm theo công văn số 2076 /BHXH-CNTT ngày 25/6/2020 của BHXH Việt Nam)

1. TẠO LẬP TÓM TẮT HỒ SƠ BỆNH ÁN

Bước 1. Đăng nhập Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT (Cổng GĐBHYT) tại địa chỉ <https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn> bằng tài khoản và mật khẩu đã được Bảo hiểm xã hội Việt Nam cấp.

Bước 2. Chọn chức năng **Cấp chứng từ -> Tóm tắt hồ sơ bệnh án.**

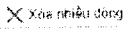
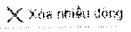
Màn hình sẽ hiện thị ra như sau:

Chọn các trường cần tìm kiếm như sau:

- Điều trị từ ngày
- Điều trị đến ngày
- Trạng thái khóa: Tất cả/ Đang khóa/ Mở khóa
- Trạng thái hồ sơ: Tất cả/ Hồ sơ đúng/ Hồ sơ lỗi
- Trạng thái yêu cầu: Tất cả/ Đang yêu cầu được mở khóa/ Đã được duyệt mở khóa/ Bị từ chối mở khóa
- Trạng thái: Tất cả/ Đang sinh seri/ Hồ sơ mới, chưa duyệt/ Hồ sơ đã duyệt/ Hồ sơ bị từ chối duyệt

Nhấn vào biểu tượng để tìm kiếm

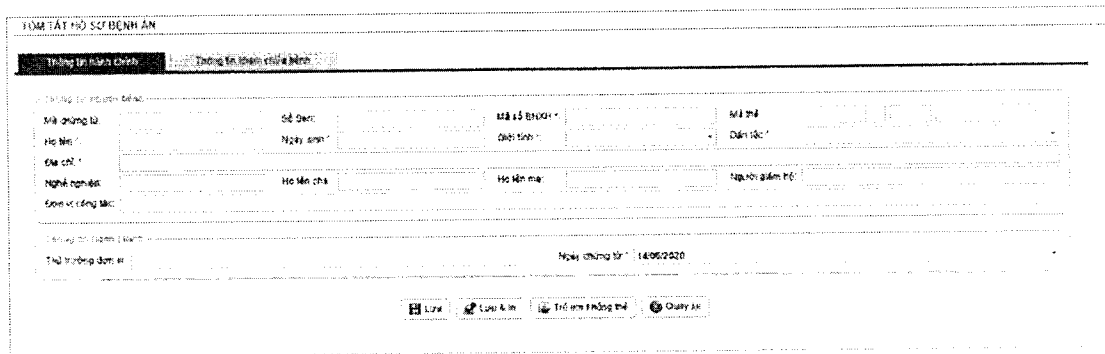
Nhấn vào biểu tượng  để mới giấy bằng cách nhập trực tiếp

Tích vào biểu tượng  trước giấy cần xóa, nhấn vào biểu tượng  để xóa nhiều dòng

Tích vào biểu tượng  trước giấy cần mở khóa, nhấn  để yêu cầu mở khóa

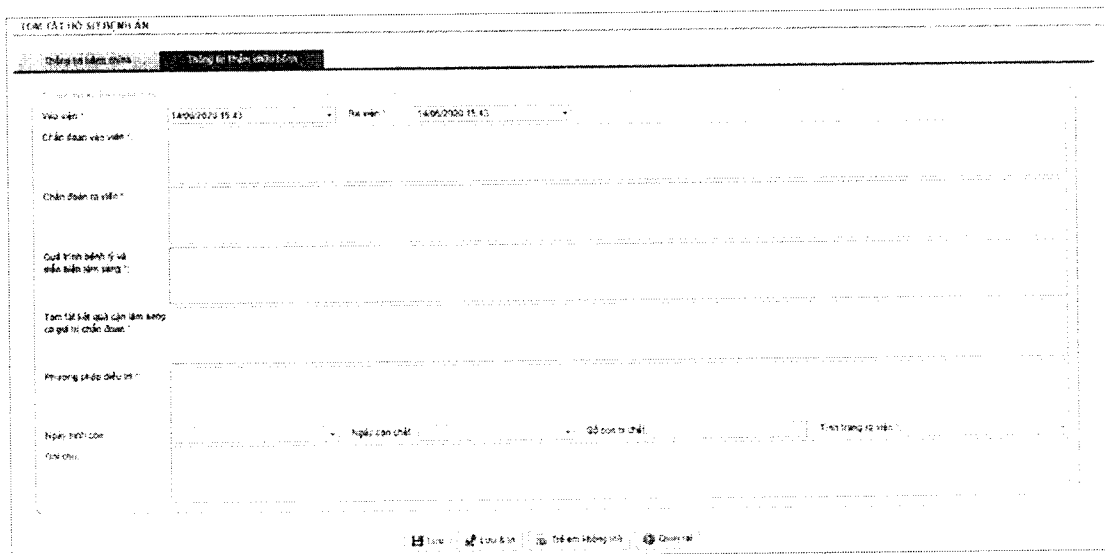
Bước 3. Tạo lập Tóm tắt hồ sơ bệnh án:

Cách 1. Nhập trực tiếp: Chọn nút  để tạo Tóm tắt hồ sơ bệnh án. Màn hình hiển thị như sau:



Màn hình hiển thị form "TÓM TẮT HỒ SƠ BỆNH ÁN". Form có các tab: "Thông tin hành chính" (chọn) và "Thông tin khám chữa bệnh". Form chứa các trường nhập liệu: Mã chứng từ, Số Serial, Mã số bệnh, Mã mã, Họ tên, Ngày sinh, Giới tính, Dân tộc, Chẩn đoán, Họ tên cha, Họ tên mẹ, Người giám hộ, Đơn vị công tác, Chức vụ (tạm thời), và Thời gian khám. Dưới form có các nút: Lưu, Lưu & in, Thêm thông tin, và Quay lại.

Tab 1: Thông tin hành chính



Màn hình hiển thị form "TÓM TẮT HỒ SƠ BỆNH ÁN" (tiếp tục). Form có các tab: "Thông tin hành chính" và "Thông tin khám chữa bệnh" (chọn). Form chứa các trường nhập liệu: Vào viện, Ra viện, Chẩn đoán vào viện, Chẩn đoán ra viện, Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng, Tóm tắt kết quả cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán, Phương pháp điều trị, Ngày sinh con, Ngày con chết, Số con ra chết, và Tình trạng ra viện. Dưới form có các nút: Lưu, Lưu & in, Thêm thông tin, và Quay lại.

Tab 2: Thông tin khám chữa bệnh

Trong đó:

+ **Mã chứng từ:** Số lưu trữ phục vụ việc quản lý nội bộ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

+ **Số seri:**

- Cơ sở có thể nhập số seri, lấy trong 24 chữ cái và 9 số
- Không điền số seri: Số seri để trống thì khi lưu hệ thống sẽ tự sinh.

án
+ **Mã số BHXH:** Mã số BHXH của người được cấp Tóm tắt hồ sơ bệnh

án
+ **Mã thẻ BHYT:** Mã thẻ BHYT của người được cấp Tóm tắt hồ sơ bệnh

+ **Nghề nghiệp:** Nghề nghiệp của người được cấp Tóm tắt hồ sơ bệnh án

Lưu ý: Nhập mã số BHXH/mã thẻ BHYT, Họ tên, Ngày sinh đúng hệ thống sẽ hỗ trợ cung cấp đầy đủ thông tin theo dữ liệu do cơ quan BHXH quản lý.

+ **Chẩn đoán vào viện:** chẩn đoán lúc vào viện

+ **Chẩn đoán ra viện:** chẩn đoán lúc ra viện

+ **Phương pháp điều trị:** Nhập phương pháp điều trị

+ **Tình trạng người bệnh ra viện:** Chọn combobox Tình trạng ra viện

+ **Ghi chú:** Nhập ghi chú theo Thông tư số 56/2017/TT-BYT

+ **Thủ trưởng đơn vị:** Nhập họ tên thủ trưởng đơn vị

+ **Trưởng khoa:** Chọn nhân viên y tế trong danh mục nhân viên y tế (Lấy thông tin theo danh mục nhân viên y tế khai báo tại danh mục của cơ sở)

+ **Ngày cấp chứng từ:** Chọn ngày cấp chứng từ cho người bệnh

+ **Trường hợp con chết sau khi sinh:** nhập ngày/tháng/năm sinh của con và ngày/tháng/năm con chết, số con bị chết

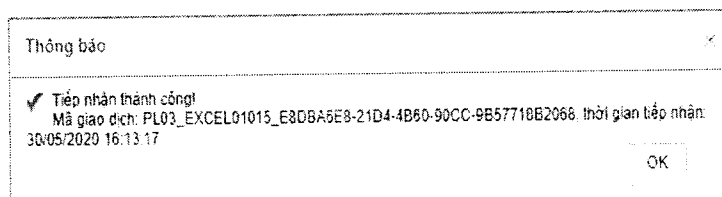
+ Người mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc trẻ em dưới 6 tuổi phải ghi đầy đủ họ, tên của cha, mẹ hoặc người giám hộ của người bệnh

+ **Nhập Trẻ em không thể** Trẻ dưới 72 tháng tuổi không có thẻ, cơ sở nhân vào biểu tượng **Trẻ em không thể** khi thêm mới trực tiếp

Cách 2. Nhập vào bằng file Excel: Chọn Import Excel:

Màn hình sẽ hiện ra

Chọn file excel đã làm theo mẫu do Công cung cấp và import vào hệ thống. Sau khi đầy import thành công, màn hình hiển thị thông báo như sau:



Chọn chức năng **Tình trạng tiếp nhận hồ sơ** và **Kết quả xử lý hồ sơ** để xem hồ sơ xử lý

Cách 3. Gửi hồ sơ lên cổng thông qua VAS tại **Mục 3. Hướng dẫn gửi hồ sơ qua VAS**

Bước 4. Ở màn hình danh sách **Tóm tắt hồ sơ bệnh án**. Chọn các điều kiện tìm kiếm:

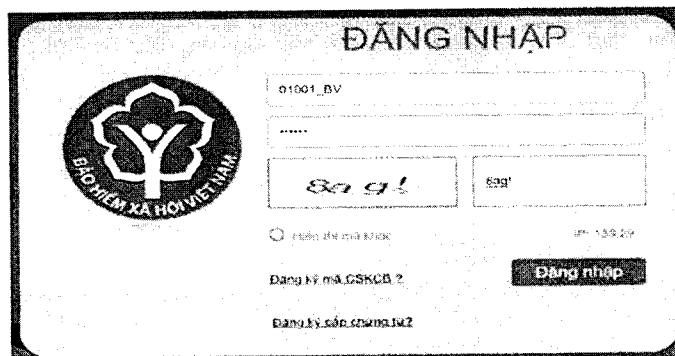
- Điều trị từ ngày
- Điều trị đến ngày
- Trạng thái khóa: Tất cả/ Đang khóa/ Mở khóa
- Trạng thái hồ sơ: Tất cả/ Hồ sơ đúng/ Hồ sơ lỗi
- Trạng thái yêu cầu: Tất cả/ Đang yêu cầu được mở khóa/ Đã được duyệt mở khóa/ Bị từ chối mở khóa
- Trạng thái: Tất cả/ Đang sinh seri/ Hồ sơ mới, chưa duyệt/ Hồ sơ đã duyệt/ Hồ sơ bị từ chối duyệt
- Mã số BHXH/ Mã thẻ BHYT/ Họ tên/ Giới tính

Nhấn vào biểu tượng  **Tìm kiếm** để tìm kiếm

Bước 5. Nhấn vào biểu tượng  để xuất ra danh sách Tóm tắt hồ sơ bệnh án của cơ sở

2. TẠO LẬP GIẤY CHỨNG NHẬN NGHỈ DƯỠNG THAI

Bước 1. Đăng nhập Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT (Cổng GĐBHYT) tại địa chỉ <https://gdbhvt.baohiemxahoi.gov.vn> bằng tài khoản và mật khẩu đã được Bảo hiểm xã hội Việt Nam cấp.



Bước 2. Chọn chức năng Cấp chứng từ -> Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai. Màn hình sẽ hiện thị ra như sau:

Bước 3. Tạo lập Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai

Cách 1. Nhập trực tiếp: Chọn nút **Thêm mới** để tạo Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai. Màn hình hiển thị như sau:

Trong đó:

+ **Mã chứng từ:** Số lưu trữ phục vụ việc quản lý nội bộ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

+ **Số seri:**

- Cơ sở có thể nhập số seri, lấy trong 24 chữ cái và 9 số
- Không điền số seri: Số seri để trống thì khi lưu hệ thống sẽ tự sinh.

+ **Mã số BHXH:** Mã số BHXH của người được cấp Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai

+ **Mã thẻ BHYT:** Mã thẻ BHYT của người được cấp Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai

Lưu ý: Nhập mã số BHXH/mã thẻ BHYT, Họ tên, Ngày sinh đúng hệ thống sẽ hỗ trợ cung cấp đầy đủ thông tin theo dữ liệu do cơ quan BHXH quản lý.

+ **Số KCB:** Số phiếu khám chữa bệnh

+ **Họ tên:** Họ và tên của người được cấp Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai

+ **Ngày sinh:** Ngày sinh/năm sinh của người được cấp Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai

+ **Đơn vị:** Đơn vị làm việc của người được cấp Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai

+ **Danh mục bệnh:** Bệnh dài ngày bắt buộc phải chọn trong combobox (không được điền); Chỉ điền 1 trong 2 danh mục bệnh: DM bệnh thông thường hoặc DM bệnh dài ngày; Hoặc không chọn cả 2;

+ **Chẩn đoán điều trị:** Nhận dữ liệu phiên xuống từ danh mục bệnh dài ngày/ DM bệnh thông thường và nội dung được bổ sung.

+ **Từ ngày:** Ngày bắt đầu được nghỉ

+ **Đến ngày:** Ngày kết thúc nghỉ

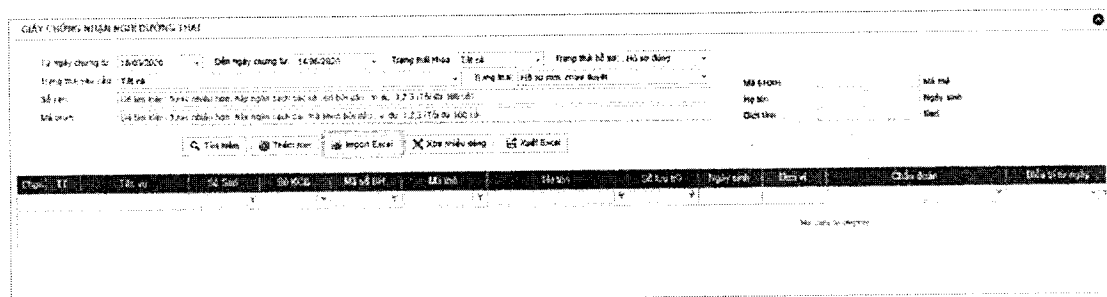
+ **Số ngày nghỉ:** Hệ thống sẽ tính toán hiển thị gợi ý, trường hợp trừ đi ngày nghỉ lễ tết người dùng có thể tự nhập số ngày nghỉ và hệ thống lưu thông tin theo người dùng nhập, số ngày nghỉ không vượt quá 30 ngày.

+ **Thủ trưởng đơn vị:** Nhập họ tên thủ trưởng đơn vị

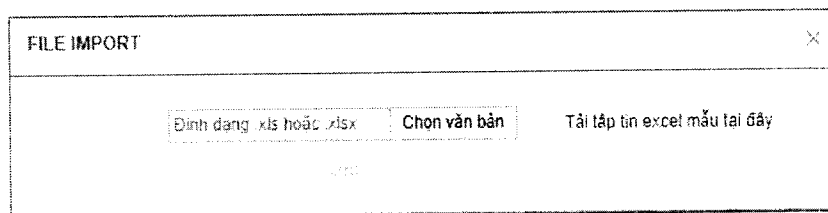
+ **Người hành nghề:** Chọn nhân viên y tế trong danh mục nhân viên y tế (Lấy thông tin theo danh mục nhân viên y tế đã khai báo tại danh mục của cơ sở)

+ **Ngày cấp chứng từ:** Chọn ngày cấp chứng từ cho người bệnh

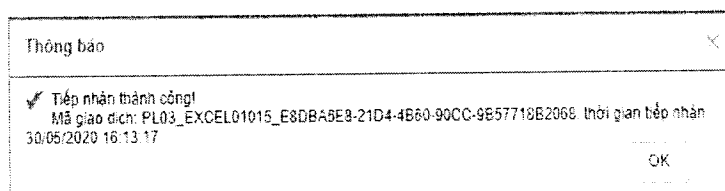
Cách 2. Nhập vào bằng file Excel: Chọn Import Excel:



Màn hình sẽ hiện ra



Cơ sở chọn file excel đã làm và import vào hệ thống. Sau khi đẩy import thành công, màn hình hiển thị thông báo như sau:



Chọn chức năng **Tình trạng tiếp nhận hồ sơ** và **Kết quả xử lý hồ sơ** để xem hồ sơ xử lý

Cách 3. Gửi hồ sơ lên cổng thông qua VAS tại **Mục 3. Hướng dẫn gửi hồ sơ qua VAS**

Bước 4. Ở màn hình danh sách **Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai**. Chọn các điều kiện tìm kiếm:

- Điều trị từ ngày
- Điều trị đến ngày
- Trạng thái khóa: Tất cả/ Đang khóa/ Mở khóa
- Trạng thái hồ sơ: Tất cả/ Hồ sơ đúng/ Hồ sơ lỗi
- Trạng thái yêu cầu: Tất cả/ Đang yêu cầu được mở khóa/ Đã được duyệt mở khóa/ Bị từ chối mở khóa
- Trạng thái: Tất cả/ Đang sinh seri/ Hồ sơ mới, chưa duyệt/ Hồ sơ đã duyệt/ Hồ sơ bị từ chối duyệt
- Mã số BHXH/ Mã thẻ BHYT/ Họ tên/ Giới tính

Nhấn vào biểu tượng  để tìm kiếm

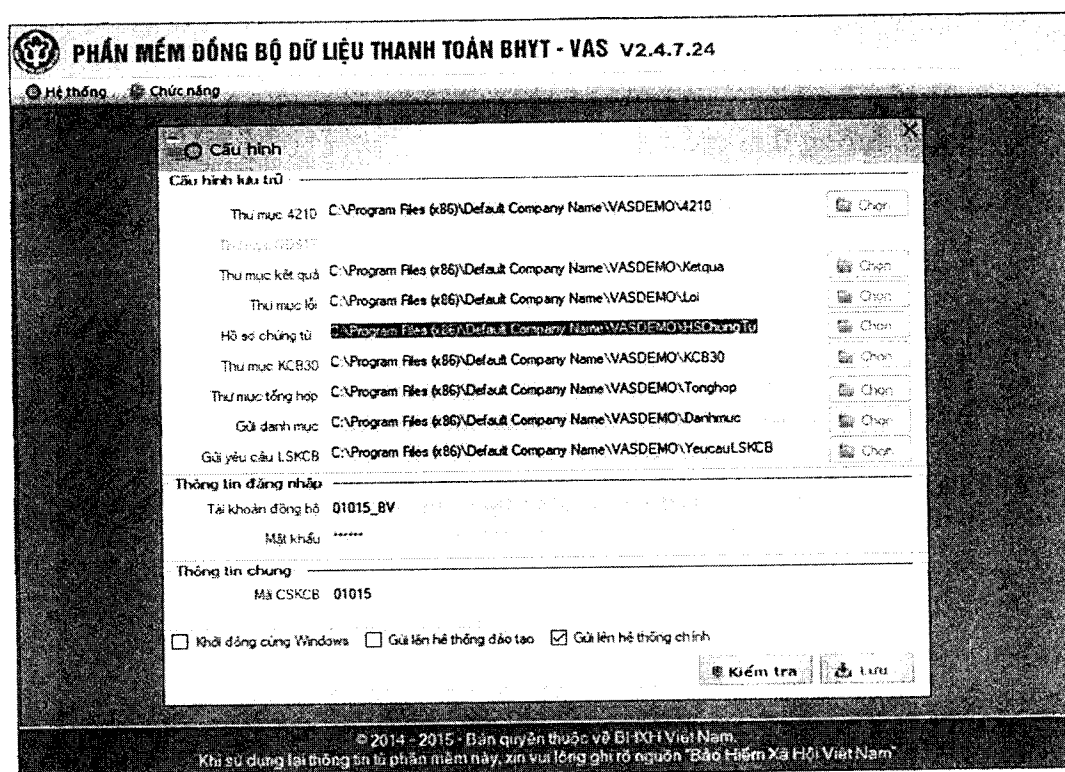
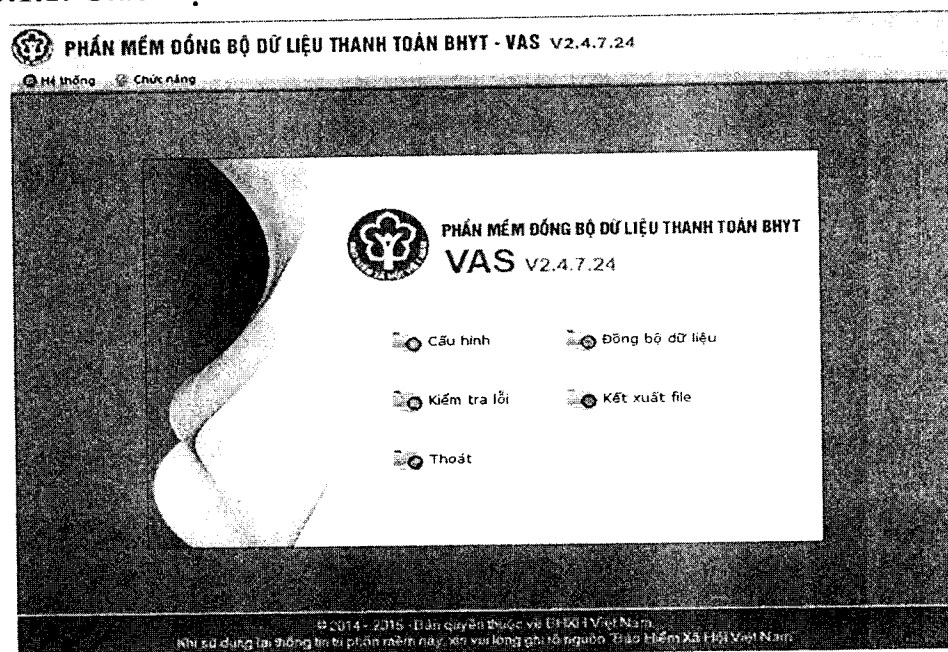
Bước 5. Nhấn vào biểu tượng  để xuất ra danh sách Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai của cơ sở

3. HƯỚNG DẪN GỬI HỒ SƠ QUA VAS

3.1. Cấu hình

Mục đích	Nơi lưu trữ file xuất ra từ cơ sở KCB, file đồng bộ lên hệ thống cổng tiếp nhận và các file đồng bộ lỗi
Cách truy cập	Vào menu [Hệ thống/Cấu hình]

3.1.1. Giao diện



Mô tả các thành phần trên giao diện:

Trường / Nút bấm	Ý nghĩa / Chức năng
<Thư mục QD4210>	Thư mục chứa các file xuất ra theo quyết định 4210
<Thư mục kết quả>	Thư mục chứa các file gửi thành công lên hệ thống tiếp nhận hồ sơ
<Thư mục lỗi>	Thư mục chứa các file gửi thất bại lên hệ thống tiếp nhận hồ sơ
<Hồ sơ chứng từ>	Thư mục chứa các file XML chứng từ
<Thư mục KCB30>	
<Thư mục tổng hợp>	Thư mục chứa các file tổng hợp gồm 79a,80a/19/20/21
<Thư mục gửi danh mục>	Thư mục chứa các file danh mục Thuốc, Vật tư y tế, Dịch vụ kỹ thuật
<Thư mục yêu cầu lịch sử KCB>	Gửi yêu cầu xem lịch sử KCB
<Tài khoản đồng bộ>	Tài khoản Cổng tiếp nhận hồ sơ khám chữa bệnh
<Mật khẩu>	Mật khẩu của tài khoản Cổng tiếp nhận hồ sơ khám chữa bệnh
<Mã CSKCB>	Mã cơ sở khám chữa bệnh
<Khởi động cùng windows>	Lựa chọn khởi động cùng windows
<Gửi lên hệ thống đào tạo>	Lựa chọn gửi lên hệ thống đào tạo
<Gửi lên hệ thống chính>	Lựa chọn gửi lên hệ thống chính
<Kiểm tra>	Thực hiện kiểm tra các thông tin
<Lưu>	Thực hiện lưu thông tin vừa nhập

3.1.2. Thao tác

Bước 1: Tạo thư mục Hồ sơ chứng từ trong máy tính

Bước 2: Nhập Tài khoản đồng bộ; Mật khẩu

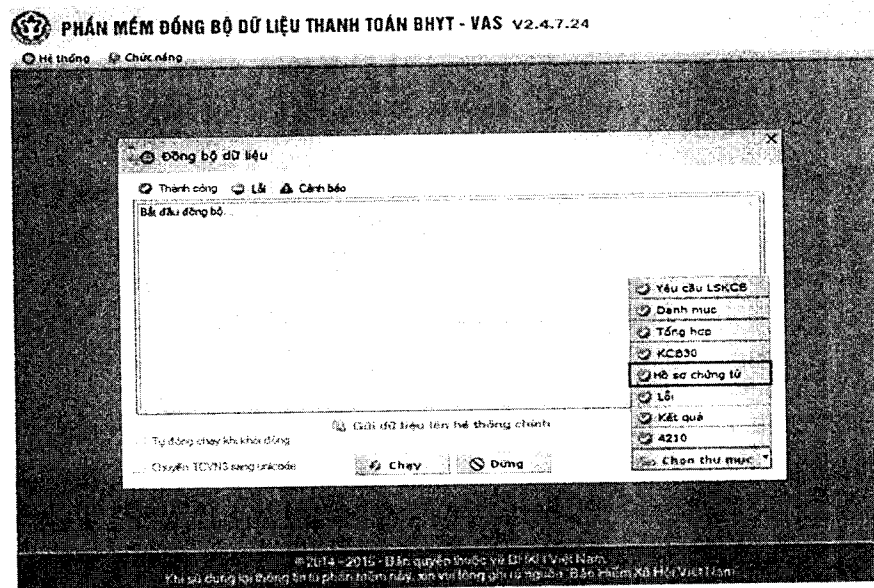
Bước 3: Chọn gửi lên đào tạo, hoặc gửi lên hệ thống chính

Bước 4: Chọn chức năng “Kiểm tra”

Bước 5: Lưu

3.2. Đồng bộ dữ liệu

Thao tác: Cấu hình -> Lưu -> Chọn “Đồng bộ dữ liệu”. Màn hình hiển thị như sau:



Mô tả các thành phần trên giao diện

Trường/ Nút bấm	Ý nghĩa/ Chức năng
<Thành công>	Tab thông báo các file gửi thành công
<Lỗi>	Tab thông báo các file gửi lỗi và chi tiết lỗi
<Cảnh báo>	Tab thông báo các hồ sơ cảnh báo nhưng vẫn gửi thành công và chi tiết cảnh báo
<Tự động chạy khi khởi động>	Tự động chạy khi khởi động phần mềm
<Chuyển sang unicode>	Chuyển sang unicode
<Xóa thông báo>	Xóa các thông báo trong tab đang chọn
<Chọn thư mục>	Chọn thư mục muốn đến
<Chạy>	Thực hiện đồng bộ
<Dừng>	Thực hiện dừng đồng bộ

3.3. Kết quả xử lý hồ sơ

Bước 1: Chọn Cấp chứng từ/ Hồ sơ chứng từ/ Kết quả xử lý hồ sơ.
Màn hình giao diện hiển thị như sau:

[illegible]

Các điều kiện cần tìm kiếm

- Từ ngày gửi: Ngày gửi hồ sơ lên công tiếp nhận tìm kiếm ngày bắt đầu
- Đến ngày gửi Ngày gửi hồ sơ lên công tiếp nhận tìm kiếm ngày đến
- Loại chứng từ: Tất cả/ Hồ sơ chứng từ/ Giấy ra viện gửi excel/ Giấy chứng sinh gửi excel/ Giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH gửi excel
- Mã giao dịch

Bước 2: Chọn biểu tượng  Tìm kiếm -> Hiện thị danh sách kết quả tìm kiếm. Màn hình giao diện hiển thị như sau:

[illegible]

Chức năng xem danh sách hồ sơ gửi thành công theo mã giao dịch. Từ màn hình kết quả gửi hồ sơ theo 1 ngày, thực hiện click mã giao dịch trên lưới:

[illegible]

Hiện thị danh sách hồ sơ gửi thành công của mã giao dịch

STT	TE	Số seri	Mã số BHYT	Họ tên	Ngày sinh	Cấp tỉnh	Mã giao dịch	Loại phí lực
Ho của họ (name)								

Chức năng xem danh sách lỗi theo mã giao dịch

- Từ màn hình kết quả gửi hồ sơ theo 1 ngày, thực hiện click vào tổng số hồ sơ lỗi theo mã giao dịch trên lưới

STT	Loại chứng từ	Ngày gửi	Mã chứng từ	Mã giao dịch	Số chứng từ	Số hồ sơ đúng	Số hồ sơ lỗi	Tổng số hồ sơ
1	Cấp và cấp lại	30/05/2020 10:20:25	01015	01015	11	0	5	5
2	Cấp và cấp lại	30/05/2020 10:44:31	01015	01015	10	0	4	4
3	Cấp và cấp lại	30/05/2020 10:53:25	01015	01015	10	8	2	10
4	Cấp và cấp lại	30/05/2020 11:58:40	01015	01015	12	0	12	12
5	Cấp và cấp lại	30/05/2020 15:00:22	01015	01015	12	0	14	14
6	Cấp và cấp lại	30/05/2020 15:01:39	01015	01015	12	7	5	12

- Hiện thị danh sách lỗi của mã giao dịch

STT	Mô tả lỗi	Ngày phát sinh
1	Lỗi dòng thứ 11: MA_CSKCB không được trống;	30/05/2020 17:07:26
2	Lỗi dòng thứ 11: Thiếu thể MA_KHOA hoặc MA_KHOA đang để trống;	30/05/2020 17:07:26
3	Lỗi dòng thứ 11: Thiếu thể MA_BHXX hoặc MA_BHXX đang để trống;	30/05/2020 17:07:26
4	Lỗi dòng thứ 11: Thiếu thể HO_TEN hoặc HO_TEN đang để trống;	30/05/2020 17:07:26
5	Lỗi dòng thứ 11: Thiếu thể NGAY_SINH hoặc NGAY_SINH đang để trống;	30/05/2020 17:07:26

3.4. Tình trạng tiếp nhận hồ sơ

Mục đích: Kiểm tra tình trạng xử lý các file đã đẩy lên hệ thống

Bước 1: Chọn Cấp chứng từ/ Hồ sơ chứng từ/ Tình trạng tiếp nhận hồ sơ.

Màn hình hiển thị như sau:

STT	Mã giao dịch	Loại hồ sơ	Thời gian nhận	Thời gian xử lý	Thời gian	Số lượng hồ sơ	Kích thước file (KB)	Download File	Tổng số
Nhiệm vụ nhận									

Bước 2: Chọn các điều kiện cần tìm kiếm

- Mã giao dịch
- Tháng gửi/ Năm gửi
- Tình trạng: Hệ thống đã tiếp nhận và đang xử lý/ File đã xử lý xong

Bước 3: Chọn các trường rồi nhấn biểu tượng  hiển thị danh sách chi tiết hồ sơ. Màn hình giao diện hiển thị như sau:

Màn hình hiển thị									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									
Tháng 05/2020									



LƯC 02: BỔ SUNG HÀM GỬI HỒ SƠ

(Kèm theo Công văn số 2076 /BHXH-CNTT ngày 25 /6/2020 của BHXH Việt Nam).

1. Lấy phiên làm việc:

1.1. Mô tả

Request URL	HMAC https://egw.baohiemxahoi.gov.vn/api/token/take
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json
Form data	Đối tượng “ApiToken” bao gồm { “username”: { username }, “password”: {password } }

Cơ sở khám chữa bệnh thực hiện gửi yêu cầu cấp phiên làm việc lên Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT. Cổng tiếp nhận dữ liệu sẽ trả về Token tương ứng với phiên làm việc.

1.2. Thông điệp yêu cầu

Dữ liệu đầu vào	Tên Field	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
Tên đăng nhập	username	Chuỗi ký tự	Tên đăng nhập vào hệ thống, do BHXH VN cung cấp, trường bắt buộc
Mật khẩu	password	Chuỗi ký tự	Mật khẩu đã chuyển qua MD5 đăng nhập vào hệ thống, do BHXH VN cung cấp, trường bắt buộc (ở hệ thống demo mặc định là 123456 với md5 là: E10ADC3949BA59ABBE56E057F20F883E)

1.3. Thông điệp trả lời

Cấu trúc:

- Header status:
- Header Content-Type: application/json; charset=UTF-8
- Json data

Trong đó: Có hai khả năng đối với thông điệp trả lời: Trường hợp có lỗi trong quá trình xử lý hoặc trường hợp xử lý thành công.

- **Trường hợp lỗi:** Xem danh mục lỗi sẽ được gửi trả lại.

Trường	Kết quả
Header status:401	Unauthorized: Lỗi xác thực

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: + maKetQua: Trả về mã kết quả giao dịch (Thành công, lỗi) + APIKey: object bao gồm (= null nếu không thành công) <pre>{ -access_token: Token được sử dụng cho bước 2 -id_token: Mã client ID để sử dụng cho bước 2 - expires_in: Thời gian hết hạn của của token (giờ GMT), sau thời gian này thì token của lần đăng nhập sẽ không được xác thực. Cần phải đăng nhập lại để lấy token mới - token_type: bear }</pre>

2.2. Hàm gửi hồ sơ

2.1. Mô tả

Request URL	https://egw.baohiemxahoi.gov.vn/api/ChungTuGW/GuiHoSoChungTu
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json
Query Parameters	
Form data	“inputModel”: inputChungTu (type GuiChungTuViewModel)

2.2. Thông điệp yêu cầu (Field trong class GuiChungTuViewModel)

Dữ liệu đầu vào	Tên Field	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
Dữ liệu hồ sơ	fileHs	Byte[]	Dạng byte array của file XML, bắt buộc(định dạng file XML ở mục 3)
token	token	Chuỗi ký tự	Token được trả về từ trước
id_token	id_token	Chuỗi ký tự	Token ID được trả về ở hàm trước
Tên đăng nhập	username	Chuỗi ký tự	Tài khoản đăng nhập
Mật khẩu mã hóa	password	Chuỗi ký tự	Mật khẩu hash md5
Loại hồ sơ	loaiHs	Số	Mặc định điền 39
Mã cơ sở khám chữa bệnh	maCskcb	Chuỗi ký tự	Quy định 5084

2.3. Thông điệp trả lời

Cấu trúc:

- Header status:
- Header Content-Type:application/json;charset=UTF-8
- Json data

Có hai khả năng đối với thông điệp trả lời: Trường hợp có lỗi trong quá trình xử lý hoặc trường hợp xử lý thành công.

- **Trường hợp lỗi:** Xem danh mục lỗi sẽ được gửi trả lại.

Trường	Kết quả
Header status:400	BadFormat: Dữ liệu nhập vào không đúng cú pháp InvalidInputData: Dữ liệu nhập vào đúng cú pháp nhưng không đúng định dạng và quy định nghiệp vụ.
Header status:401	Unauthorized: Lỗi không được xác thực
Header status:500	An unexpected error occurred

- **Trường hợp thành công:** Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8

TT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
		tự			
7	NGAY_SINH	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày sinh người bệnh, định dạng yyyyMMdd hoặc yyyy, với yyyy là năm sinh, MM tháng sinh, dd là ngày sinh.
8	GIOI_TINH	Chuỗi ký tự	x	1	Giới tính; Mã hóa (1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định)
9	DON_VI	Chuỗi ký tự	x	500	Tên đơn vị của người bệnh
10	CHANDOAN_DIEU TRI	Chuỗi ký tự	x	1500	Chẩn đoán: - Nội dung chẩn đoán phải mô tả cụ thể về tình trạng sức khỏe hoặc ghi tên bệnh. - Trường hợp mắc bệnh cần chữa trị dài ngày thì ghi mã bệnh; trường hợp chưa có mã bệnh thì ghi đầy đủ tên bệnh. Việc ghi mã bệnh và tên bệnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh dài ngày; - Đối với trường hợp đình chỉ thai nghén: Cần ghi rõ nguyên nhân đình chỉ thai nghén và số tuần tuổi thai Phương pháp điều trị: - Ghi đầy đủ chỉ định điều trị của bác sỹ điều trị. - Đối với trường hợp đình chỉ thai nghén với thai < 22 tuần tuổi: Ghi rõ phương pháp điều trị theo các trường hợp: Sảy thai, Nạo thai, Hút thai, Mổ lấy thai,... - Đối với trường hợp đình chỉ thai nghén với thai còn lại: Ghi rõ đề thường, đề thủ thuật hay mổ đẻ.
11	TU_NGAY	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày bắt đầu nghỉ việc hưởng BHXH. Định dạng yyyyMMdd với yyyy là năm, MM là tháng, dd là ngày bắt đầu nghỉ. Lưu ý: - Việc quyết định số ngày nghỉ phải căn cứ vào tình trạng sức khỏe của người bệnh nhưng tối đa không quá 30 ngày cho một lần cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội - Trường hợp người bệnh điều trị bệnh lao theo chương trình chống lao quốc gia thì thời gian nghỉ tối đa

TT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
					không quá 180 ngày cho một lần cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội.
12	DEN_NGAY	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày kết thúc nghỉ. Định dạng yyyyMMdd với yyyy là năm, MM là tháng, dd là ngày kết thúc nghỉ việc hưởng BHXH
13	HO_TEN_CHA	Chuỗi ký tự		200	Họ tên người thân, người bảo trợ, tổ chức bảo trợ,... nếu nhập đối tượng là Trẻ em. Trong trường hợp Trẻ em có cha/bố cần ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên của cha/bố
14	HO_TEN_ME	Chuỗi ký tự		200	Họ tên người thân, người bảo trợ, tổ chức bảo trợ,... nếu nhập đối tượng là Trẻ em. Trong trường hợp Trẻ em có mẹ cần ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên của mẹ
15	THU_TRUONG_DV	Chuỗi ký tự		200	Tên người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người được người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ủy quyền được ký và đóng dấu giấy nghỉ hưởng BHXH của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.
16	MA_CCHN	Chuỗi ký tự	x	200	Mã chứng chỉ hành nghề của người cấp giấy nghỉ hưởng BHXH
17	TEN_NGUOI_HANH_NGHE	Chuỗi ký tự	x	200	Tên ghi trên chứng chỉ hành nghề của người cấp giấy nghỉ việc hưởng BHXH
18	NGAY_CHUNG_TU	Chuỗi ký tự		8	Ngày cấp chứng từ thực tế. Định dạng yyyyMMdd với yyyy là năm cấp, MM là tháng cấp, dd là ngày cấp. Lưu ý: Ngày cấp chứng từ thường sẽ là cùng ngày với trường 11.
19	TEKT	Chuỗi ký tự	x	1	Trường xác định đối tượng người hưởng là Trẻ em chưa có thẻ BHYT. Trong trường hợp là Trẻ em chưa có thẻ BHYT cần thiết lập trường này giá trị 1 và bắt buộc nhập họ tên cha hoặc mẹ
20	MAU_SO	Chuỗi ký tự		5	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sử dụng chuỗi CT07 để xác định đây là Giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội. Mẫu số, mặc định để trống không điền thì hệ thống tự điền CT07

3.3. Nội dung file CT05 (Giấy chứng sinh)

- Check trùng (MA_BHXX_NND, NGÀY_SINH_CON, MA_CSKCB, SO, QUYEN_SO)

TT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
1	MA_CT	Chuỗi ký tự		200	Mã chứng từ phục vụ việc quản lý nội bộ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Cơ sở KBCB không cần thiết lập dữ liệu ở trường này.
2	SO_SERI	Chuỗi ký tự		200	Số mã hóa định danh do Bảo hiểm xã hội thiết lập. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nên để trống trường này.
3	MA_BHXX_NND	Chuỗi ký tự	x	10	Mã số BHXX của mẹ hoặc người nuôi dưỡng. Trang hỗ trợ tra cứu mã số BHXX https://baohiemxahoi.gov.vn/Pages/default.aspx .
4	MA_THE_NND	Chuỗi ký tự		15	Mã thẻ BHYT mẹ hoặc người nuôi dưỡng
5	HOTEN_NND	Chuỗi ký tự	x	200	Họ tên mẹ hoặc người nuôi dưỡng
6	NGAYSINH_NND	Chuỗi ký tự	x	12	Ngày sinh của mẹ hoặc người nuôi dưỡng, định dạng yyyyMMdd hoặc yyyy, với yyyy là năm sinh, MM tháng sinh, dd là ngày sinh.
7	MA_DANTOC_NND	Chuỗi ký tự	x	200	Mã dân tộc của mẹ hoặc người nuôi dưỡng, Xem mục 4.1
8	SO_CMND_NND	Chuỗi ký tự		200	Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ hoặc người nuôi dưỡng
9	NGAYCAP_CMND_NND	Chuỗi ký tự		8	Ngày cấp chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ hoặc người nuôi dưỡng, định dạng yyyyMMdd
10	NOICAP_CMND_NND	Chuỗi ký tự		500	Nơi cấp chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ hoặc người nuôi dưỡng
11	NOI_DK_THUONGTRU_NND	Chuỗi ký tự	x	500	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, địa chỉ của mẹ hoặc người nuôi dưỡng
12	HO_TEN_CHA	Chuỗi ký tự		200	Họ tên cha
13	TEN_CON	Chuỗi ký tự		200	Tên dự định đặt cho con (Tên dự kiến này có thể thay đổi khi

TT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
					đăng ký khai sinh)
14	GIOI_TINH_CON	Chuỗi ký tự	x	1	Giới tính; Mã hóa (1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định)
15	SO_CON	Chuỗi ký tự	x	10	Số con sinh trong lần sinh
16	CAN_NANG_CON	Chuỗi ký tự		10	Cân nặng con, tính theo gram (ví dụ: 3.6 kg = 3600 gram)
17	NGAY_SINH_CON	Chuỗi ký tự	x	12	Ngày sinh con, định dạng yyyyMMdd, với yyyy là năm sinh, MM tháng sinh, dd là ngày sinh, HH là giờ sinh, mm là phút sinh
18	NOI_SINH_CON	Chuỗi ký tự	x	500	Nơi sinh con (tại bệnh viện bé sinh ra) theo 3 cấp (xã/huyện/tỉnh)
19	TINH_TRANG_CON	Chuỗi ký tự	x	500	Chẩn đoán của bác sỹ về tình trạng của trẻ tại thời điểm làm Giấy chứng sinh
20	SINHCON_PHAUTHUAT	Chuỗi ký tự		1	Điền 1 là sinh con phải phẫu thuật, 0 là không phải
21	SINHCON_DUOI32TUAN	Chuỗi ký tự		1	Điền 1 là sinh con dưới 32 tuần tuổi, 0 là không phải
22	GHI_CHU	Chuỗi ký tự		1500	Ghi chú
23	NGUOI_DO_DE	Chuỗi ký tự	x	200	Họ tên người đỡ đẻ
24	NGUOI_GHI_PHIEU	Chuỗi ký tự	x	200	Họ tên người ghi phiếu
25	THU_TRUONG_DVI	Chuỗi ký tự	x	200	Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người được người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ủy quyền được ký và đóng dấu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.
26	NGAY_CT	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày cấp chứng từ, định dạng yyyyMMdd với yyyy là năm cấp, MM là tháng cấp, dd là ngày cấp.
27	SO	Chuỗi ký tự		200	Số của chứng từ dưới cơ sở
28	QUYEN_SO	Chuỗi ký tự		200	Quyền số của chứng từ dưới cơ sở

3.4. Nội dung file CT03 (Giấy ra viện)

- Check trùng (MA_BHXX, NGÀY_VAO, NGÀY_RA, MA_CSKCB)

TT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước	Diễn giải
1	SO_LUU_TRU	Chuỗi ký tự		200	Số lưu trữ phục vụ việc quản lý nội bộ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Cơ sở KBCB không cần thiết lập dữ liệu ở trường này.
2	MA_YTE	Chuỗi ký tự		200	Mã y tế định danh chứng từ của cskcb, để trống để hệ thống BHXH tự sinh (chỉ nên sử dụng 1 cách)
3	MA_KHOA	Chuỗi ký tự	x	200	Mã khoa, xem mục 4.2 để biết thêm chi tiết mã khoa
4	MA_BHXXH	Chuỗi ký tự	x	10	Mã số BHXH của người người được cấp giấy ra viện. Trang hỗ trợ tra cứu mã số BHXH https://baohiemxahoi.gov.vn/Pages/default.aspx
5	MA_THE	Chuỗi ký tự		15	Mã thẻ BHYT người được cấp giấy ra viện
6	HO_TEN	Chuỗi ký tự	x	200	Họ tên người được cấp giấy ra viện
7	NGAY_SINH	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày sinh của người được cấp giấy ra viện, định dạng yyyyMMdd hoặc yyyy, với yyyy là năm sinh, MM tháng sinh, dd là ngày sinh.
8	GIOI_TINH	Chuỗi ký tự	x	1	Giới tính; Mã hóa (1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định)
9	MA_DANTOC	Chuỗi ký tự		10	Mã dân tộc, xem mục 4.1 để điền chi tiết
10	NGHE_NGHIEP	Chuỗi ký tự		500	Nghề nghiệp của người được cấp giấy ra viện
11	DIA_CHI	Chuỗi ký tự	x	500	Địa chỉ của người được cấp giấy ra viện
12	NGAY_VAO	Chuỗi ký tự	x	12	Ngày vào viện, định dạng yyyyMMddHHmm, với yyyy là năm vào viện, MM tháng vào viện, dd là ngày vào viện, HH là giờ vào viện, mm là phút vào viện
13	NGAY_RA	Chuỗi ký tự	x	12	Ngày ra viện, định dạng yyyyMMddHHmm, với yyyy là năm ra viện, MM tháng ra viện, dd là ngày ra viện, HH là giờ ra viện, mm là phút ra viện
14	DINH_CHI_THAI_NGHEN	Chuỗi ký tự		1	Điền 1 là đình chỉ thai nghén, 0 là không phải, trường hợp đình chỉ thai nghén bắt buộc nhập tuổi thai

15	TUOI_THAI	Chuỗi ký tự		2	Tuổi thai, 1 <= tuổi thai <= 42 tuần tuổi
16	CHAN_DOAN	Chuỗi ký tự	x	1500	Mô tả cụ thể về tình trạng sức khỏe hoặc ghi tên bệnh. Trường hợp mắc bệnh cần chữa trị dài ngày thì ghi mã bệnh; trường hợp chưa có mã bệnh thì ghi đầy đủ tên bệnh. Việc ghi mã bệnh và tên bệnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT
17	PP_DIEUTRI	Chuỗi ký tự	x	1500	Ghi chỉ định điều trị. Trường hợp phải đình chỉ thai nghén: - Dưới 22 tuần tuổi thì căn cứ tình trạng thực tế để ghi phương pháp điều trị theo một trong các trường hợp sau: Sảy thai, nạo thai, hút thai, mổ lấy thai, trừ trường hợp giảm thiểu thai trong quá trình thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm; - Từ 22 tuần tuổi trở lên ghi rõ là đẻ thường, đẻ thủ thuật hay mổ đẻ.
18	GHI_CHU	Chuỗi ký tự		1500	Ghi lời dặn của thầy thuốc
19	THU_TRUONG_DVI	Chuỗi ký tự		200	Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người được người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ủy quyền được ký và đóng dấu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.
20	MA_CCHN_TRUONGKH OA	Chuỗi ký tự	x	200	Mã chứng chỉ hành nghề trưởng khoa
21	TEN_TRUONGKHOA	Chuỗi ký tự	x	200	Tên ghi trên chứng chỉ hành nghề của trưởng khoa
22	NGAY_CHUNG_TU	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày cấp chứng từ thực tế. Định dạng yyyyMMdd với yyyy là năm cấp, MM là tháng cấp, dd là ngày cấp. Lưu ý: Ngày, tháng, năm tại phần chữ ký của Trưởng khoa điều trị phải trùng với ngày ra viện.
23	TEKT	Chuỗi ký tự		1	Điền 1 là trường hợp trẻ em không có thẻ, 0 là không phải. Trường hợp trẻ em không thẻ, bắt buộc nhập tên cha hoặc mẹ (Áp dụng với trẻ em dưới 7 tuổi)
24	HO_TEN_CHA	Chuỗi		200	Họ tên người thân, người bảo

		ký tự			trợ, tổ chức bảo trợ,.. nếu nhập đối tượng là Trẻ em. Trong trường hợp Trẻ em có cha/bố cần ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên của cha/bố
25	HO_TEN_ME	Chuỗi ký tự		200	Họ tên người thân, người bảo trợ, tổ chức bảo trợ,.. nếu nhập đối tượng là Trẻ em. Trong trường hợp Trẻ em có mẹ cần ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên của mẹ
26	NGOAITRU_TUNGAY	Chuỗi ký tự		8	Từ ngày bắt đầu nghỉ ngoại trú của người được cấp giấy ra viện
27	NGOAITRU_DENNGAY	Chuỗi ký tự		8	Đến ngày kết thúc nghỉ ngoại trú của người được cấp giấy ra viện

3.5. Nội dung file CT04 (Tóm tắt hồ sơ bệnh án)

- Check trùng (MA_BHXXH, NGÀY_VAO, MA_CSKCB)

TT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước	Diễn giải
1	MA_CT	Chuỗi ký tự		200	Mã chứng từ phục vụ việc quản lý nội bộ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Cơ sở KBCB không cần thiết lập dữ liệu ở trường này.
2	SO_SERI	Chuỗi ký tự		200	Số mã hóa định danh do Bảo hiểm xã hội thiết lập. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nên để trống trường này.
3	MA_BHXXH	Chuỗi ký tự	x	10	Mã bảo hiểm xã hội của người bệnh. Trang hỗ trợ tra cứu mã số BHXXH https://baohiemxahoi.gov.vn/Pages/default.aspx .
4	MA_THE	Chuỗi ký tự		15	Mã thẻ BHYT của người bệnh
5	HO_TEN	Chuỗi ký tự	x	200	Họ tên người bệnh
6	NGAY_SINH	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày sinh người bệnh, định dạng yyyyMMdd hoặc yyyy, với yyyy là năm sinh, MM tháng sinh, dd là ngày sinh.
7	GIOI_TINH	Chuỗi ký tự	x	1	Giới tính; Mã hóa (1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định)
8	MA_DANTOC	Chuỗi ký tự	x	2	Mã dân tộc, xem mục 4.1 để điền chi tiết
9	DIA_CHI	Chuỗi ký tự	x	500	Địa chỉ của người được cấp giấy ra viện
10	NGHE_NGHIEP	Chuỗi ký tự		500	Nghề nghiệp của người được cấp giấy ra viện
11	HO_TEN_CHA	Chuỗi		200	Họ tên cha/bố.

TT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước	Diễn giải
		ký tự			Trường hợp người mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc trẻ em dưới 6 tuổi phải ghi đầy đủ họ, tên của cha, mẹ hoặc người giám hộ
12	HO_TEN_ME	Chuỗi ký tự		200	Họ tên mẹ. Trường hợp người mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc trẻ em dưới 6 tuổi phải ghi đầy đủ họ, tên của cha, mẹ hoặc người giám hộ
13	NGUOI_GIAM_HO	Chuỗi ký tự		200	Họ tên người giám hộ. Trường hợp người mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc trẻ em dưới 6 tuổi phải ghi đầy đủ họ, tên của cha, mẹ hoặc người giám hộ
14	TEN_DONVI	Chuỗi ký tự		500	Tên đơn vị công tác
15	NGAY_VAO	Chuỗi ký tự	x	12	Ngày vào viện, định dạng yyyyMMddHHmm, với yyyy là năm vào viện, MM tháng vào viện, dd là ngày vào viện, HH là giờ vào viện, mm là phút vào viện
16	NGAY_RA	Chuỗi ký tự	x	12	Ngày ra viện, định dạng yyyyMMddHHmm, với yyyy là năm ra viện, MM tháng ra viện, dd là ngày ra viện, HH là giờ ra viện, mm là phút ra viện
17	CHAN_DOAN_VAO	Chuỗi ký tự	x	1500	Chẩn đoán lúc vào viện
18	CHAN_DOAN_RA	Chuỗi ký tự	x	1500	Chẩn đoán lúc ra viện
19	QT_BENHLY	Chuỗi ký tự	x	1500	Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng
20	TOMTAT_KQ	Chuỗi ký tự	x	1500	Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán
21	PP_DIEUTRI	Chuỗi ký tự	x	1500	Phương pháp điều trị
22	NGAY_SINHCON	Chuỗi ký tự		8	Trường hợp con chết sau khi sinh thì nhập ngày/tháng/năm sinh của con. Định dạng yyyyMMdd hoặc yyyy, với yyyy là năm con sinh, MM tháng con sinh, dd là ngày sinh con.
23	NGAY_CHETCON	Chuỗi ký tự		8	Trường hợp con chết sau khi sinh thì nhập ngày/tháng/năm con chết. Định dạng yyyyMMdd hoặc yyyy, với yyyy là năm con chết, MM tháng con chết, dd là ngày chết của con.
24	SO_CONCHET	Chuỗi ký tự		2	Trường hợp con chết sau khi sinh nhập số con bị chết.
25	TT_RAVIEN	Chuỗi	x	1	Tình trạng ra viện người bệnh, Mã hóa

TT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước	Diễn giải
		ký tự			(1: Ra viện; 2: Chuyển viện; 3: Trốn viện; 4: Xin ra viện)
26	GHI_CHU	Chuỗi ký tự		1500	Ghi chú
27	NGUOI_DAI_DIEN	Chuỗi ký tự		200	Người đại diện - Thủ trưởng đơn vị
28	NGAY_CT	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày cấp chứng từ. Định dạng yyyyMMdd với yyyy là năm cấp, MM là tháng cấp, dd là ngày cấp.
29	TEKT	Chuỗi ký tự		1	Điền 1 là trường hợp trẻ em không có thẻ, 0 là không phải. Trường hợp trẻ em không thẻ, bắt buộc nhập tên cha hoặc mẹ (Áp dụng với trẻ em dưới 6 tuổi)

3.6. Nội dung file CT06 (Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai)

- Check trùng (MA_BHXXH, NGAY_VAO, MA_CSKCB)

TT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước	Diễn giải
1	SO_SERI	Chuỗi ký tự		200	Số mã hóa định danh do Bảo hiểm xã hội thiết lập. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nên để trống trường này.
2	MA_CT	Chuỗi ký tự		200	Mã chứng từ phục vụ việc quản lý nội bộ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Cơ sở KBCB không cần thiết lập dữ liệu ở trường này.
3	SO_KCB	Chuỗi ký tự	x	200	Số khám chữa bệnh
4	MA_BHXXH	Chuỗi ký tự	x	10	Mã bảo hiểm xã hội của người bệnh. Trang hỗ trợ tra cứu mã số BHXXH https://baohiemxahoi.gov.vn/Pages/default.aspx .
5	MA_THE	Chuỗi ký tự		15	Mã thẻ BHYT của người bệnh
6	HO_TEN	Chuỗi ký tự	x	200	Họ tên người bệnh
7	NGAY_SINH	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày sinh người bệnh, định dạng yyyyMMdd hoặc yyyy, với yyyy là năm sinh, MM tháng sinh, dd là ngày sinh.
8	TEN_DVI	Chuỗi ký tự	x	500	Tên đơn vị công tác
9	CHAN_DOAN	Chuỗi ký tự	x	1500	Phải mô tả cụ thể về tình trạng sức khỏe hoặc ghi tên bệnh.

TT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước	Diễn giải
					Trường hợp mắc bệnh cần chữa trị dài ngày thì ghi mã bệnh; trường hợp chưa có mã bệnh thì ghi đầy đủ tên bệnh. Việc ghi mã bệnh và tên bệnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh dài ngày;
10	NGAY_VAO	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày bắt đầu nghỉ. Định dạng yyyyMMdd với yyyy là năm, MM là tháng, dd là ngày bắt đầu nghỉ.
11	NGAY_RA	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày kết thúc nghỉ dưỡng thai. Định dạng yyyyMMdd với yyyy là năm, MM là tháng kết thúc hưởng, dd là ngày kết thúc nghỉ dưỡng thai
12	NGUOI_DAI_DIEN	Chuỗi ký tự		200	Người đại diện ký
13	TEN_BS	Chuỗi ký tự	x	200	Tên bác sỹ đúng với mã chứng chỉ hành nghề
14	MA_BS	Chuỗi ký tự	x	200	Mã chứng chỉ hành nghề
15	NGAY_CT	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày cấp chứng từ. Định dạng yyyyMMdd với yyyy là năm cấp, MM là tháng cấp, dd là ngày cấp.

4. Các bảng bổ sung

4.1. Dân tộc

Mã	Tên	Mã	Tên
1	Kinh	29	Khơ-mú
2	Tày	30	Co
3	Thái	31	Tà-ôi
4	Hoa	32	Chơ-ro
5	Khơ-me	33	Kháng
6	Mường	34	Xinh-mun
7	Nùng	35	Hà Nhi
8	H'Mông	36	Chu ru
9	Dao	37	Lào
10	Gia-rai	38	La Chí
11	Ngái	39	La Ha
12	Ê-đê	40	Phù Lá

13	Ba na	41	La Hủ
14	Xơ-Đẳng	42	Lự
15	Sán Chay	43	Lô Lô
16	Cơ-ho	44	Chút
17	Chăm	45	Mảng
18	Sán Dìu	46	Pà Thên
19	Hrê	47	Co Lao
20	Mnông	48	Cống
21	Ra-glai	49	Bố Y
22	Xtiêng	50	Si La
23	Bru-Vân Kiều	51	Pu Péo
24	Thổ	52	Brâu
25	Giáy	53	Ơ Đu
26	Cơ-tu	54	Rơ măm
27	Gié Triêng	55	Người nước ngoài
28	Mạ	99	Không rõ

4.2. Khoa phòng

Đăng nhập Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin Giám định BHYT tại địa chỉ <https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn/>. Chọn **Danh mục/Danh mục tại CSKCB/Danh mục khác tại CSKCB/Danh mục khoa phòng** để tìm mục danh mục khoa phòng mới nhất hiện tại của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.